TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST Ngày: 13 - 3 - 2018 V/v ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Lý Đức Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Về hôn nhân, vào năm 2015 bà (Nguyễn Thị H) và ông Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà và ông Đ nhiều lần tranh cãi với nhau. Mâu thuẫn diễn ra ngày càng trầm trọng dẫn đến việc cả hai người không còn chung sống từ cuối năm 2016 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn Đ trình bày: Về hôn nhân, ông thống nhất phần trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời gian chung sống và việc có đăng ký kết hôn. Giữa ông và bà H chung

sống thường bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sự việc đã được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Do điều kiện công việc làm ăn, ông yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Tấn Đ có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tấn Đ là có căn cứ.

[3]. Xét về hôn nhân, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, được chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Cả hai thống nhất xác định quá trình chung sống cả hai thường mâu thuẫn, dẫn đến việc nhiều lần tranh cải. Cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xác định giữa bà và ông Đ không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay mà không thể hòa giải, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà H, ông Đ không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Bà H yêu cầu được ly hôn, ông Đ thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà H. Do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà H và ông Đ thống nhất xác định không có, đồng thời cả hai không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006869, ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA(Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);*
- *UBND xã R, huyện P.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước